**UBND QUẬN LONG BIÊN**

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN SINH HỌC 9**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**I/ NỘI DUNG ÔN TẬP**

Chương VI: Ứng dụng di truyền học ( Bài 34,35)

Chương I: Sinh vật và môi trường (Bài 41,42,43,44)

Chương II: Hệ sinh thái (Bài 47,48,49)

**II/ HÌNH THỨC THI:** Trắc nghiệm 100%

- Mức độ nhận thức trong bài kiểm tra: 4Biết-3 Hiểu- 2VD-1VDC

- Số lượng: Trắc nghiệm 40 câu

- Thời gian thi: 45 phút

**III/ MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Câu 1.** Hiện tượng rễ của các cây cùng loài sống gần nhau nối liền với nhau biểu thị mối quan hệ gì?

 **A.** Cạnh tranh **B.** Hội sinh **C.** Cộng sinh **D.** Hỗ trợ

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây **đúng nhất** về khái niệm giao phối gần?

 **A.** Giao phối gần là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ.

 **B.** Giao phối gần là sự giao phối giữa các cá thể cùng loài khác nhau.

 **C.** Giao phối gần là sự giao phối giữa bố mẹ và con cái.

 **D.** Giao phối gần là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ và con cái.

**Câu 3.** Sự hợp tác có lợi giữa các loài sinh vật là quan hệ:

 **A.** hỗ trợ **B.** cộng sinh **C.** hội sinh **D.** cạnh tranh

**Câu 4.** Mật độ quần thể là:

 **A.** số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.

 **B.** số lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.

 **C.** số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.

 **D.** số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị thể tích.

**Câu 5.** Qua các thế hệ tự thụ phấn hoặc giao phối cận huyết, tỉ lệ thể đồng hợp và thể dị hợp biến đổi như thế nào?

 **A.** Tỉ lệ thể đồng hợp và thể dị hợp không thay đổi.

 **B.** Tỉ lệ thể đồng hợp tăng, thể dị hợp không đổi.

 **C.** Tỉ lệ thể đồng hợp tăng, thể dị hợp giảm.

 **D.** Tỉ lệ thể đồng hợp giảm, thể dị hợp tăng.

**Câu 6.** Ví dụ nào sau đây **không phải** là quần thể sinh vật?

 **A.** Rừng tre phân bố tại Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình.

 **B.** Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra chuột con.

 **C.** Cá chép, cá mè cùng sống chung trong một bể cá.

 **D.** Tập hợp cá rô phi sống trong một cái ao.

**Câu 7.** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là mục đích của việc ứng dụng tự thụ phấn và giao phối gần vào chọn giống và sản xuất?

 **A.** Tập hợp các đặc tính quý vào giống để sản xuất.

 **B.** Phát hiện và loại bỏ gen xấu ra khỏi quần thể.

 **C.** Tạo ra dòng thuần chủng để làm giống.

 **D.** Củng cố và duy trì một số tính trạng mong muốn.

**Câu 8.** Động vật nào sau đây thuộc nhóm động vật ưa sáng?

 **A.** Diệc **B.** Chim chích chòe

 **C.** Dơi **D.** Cú mèo

**Câu 9.** Động vật nào dưới đây thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt?

 **A.** Hổ **B.** Cú mèo **C.** Cừu **D.** Thằn lằn

**Câu 10.** Động vật nào sau đây thuộc nhóm động vật ưa khô?

 **A.** Hải cẩu **B.** Giun đất **C.** Thằn lằn **D.** Hà mã

**Câu 11.** Cơ thể sinh vật được coi là môi trường sống khi:

 **A.** chúng tạo ra nơi ở cho các sinh vật khác.

 **B.** chúng là nơi ở, nơi lấy thức ăn, nước uống của các sinh vật khác.

 **C.** chúng cung cấp dinh dưỡng cho các sinh vật khác.

 **D.** chúng cung cấp nơi ở cho các sinh vật khác

**Câu 12.** Cho các phát biểu sau:

1. Các nhân tố sinh thái thay đổi theo từng mức độ và thời gian.

2. Nhân tố sinh thái được chia thành hai nhóm: nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố sinh thái hữu sinh, con người không phải là nhân tố sinh thái.

3. Cây xanh là môi trường sống của vi sinh vật và nấm ký sinh.

4. Con người là một nhân tố sinh thái riêng.

Trong các phát biểu trên. Các phát biểu sai là:

 **A.** 1 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 13.** Thực vật nào sau đây có khả năng chịu hạn kém?

 **A.** Cây rêu **B.** Cây bắp cải **C.** Cây xoài **D.** Cây xương rồng

**Câu 14.** Hiện tượng cơ thể lai F1 có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơ, các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ hoặc vượt trội cả hai bố mẹ được gọi là gì?

 **A.** Dòng thuần. **B.** Ưu thế lai. **C.** Thoái hóa. **D.** Tự thụ phấn.

**Câu 15.** Động vật nào dưới đây thuộc nhóm sinh vật hằng nhiệt?

 **A.** Chồn **B.** Tắc kè **C.** Giun đất **D.** Thằn lằn

**Câu 16.** Môi trường sống của sinh vật là gì?

 **A.** Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái hữu sinh ảnh hưởng gián tiếp đến đời sống sinh vật.

 **B.** Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh hoặc hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.

 **C.** Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.

 **D.** Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống sinh vật.

**Câu 17.** Nhóm tuổi sinh sản có ý nghĩa:

 **A.** làm tăng trưởng khối lượng và kích thước của quần thể.

 **B.** không ảnh hưởng đến sự phát triển của quần thể.

 **C.** quyết định mức sinh sản của quần thể.

 **D.** làm cho kích thước quần thể giảm sút.

**Câu 18.** Nhận định nào sau đây **sai**?

 **A.** Dân số được chia làm 3 nhóm tuổi chính.

 **B.** Hiện tượng gia tăng dân số tự nhiên là do số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.

 **C.** Phát triển dân số quá nhanh là một nguyên nhân quan trọng đe dọa mất ổn định kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia.

 **D.** Dân số tăng nhanh làm nâng cao điều kiện sống của người dân.

**Câu 19.** Cây nào trong các cây sau thuộc nhóm cây ưa sáng?

 **A.** Cây dong riềng **B.** Cây xoài **C.** Cây lưỡi hổ **D.** Cây lá lốt

**Câu 20.** Hãy lựa chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

 **A.** Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm giảm nhẹ cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn.

 **B.** Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm tăng nguồn thức ăn.

 **C.** Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm giảm nguồn thức ăn nhanh chóng.

 **D.** Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.

**Câu 21**:Tại sao tự thụ phấn ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật lại gây ra hiện tượng thoái hóa?

**Câu 22**: Trong hai nhóm sinh vật hằng nhiệt và biến nhiệt, sinh vật thuộc nhóm nào có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường? Tại sao?

**Câu 23**: Vì sao quần thể người lại có một số đặc trưng mà quần thể sinh vật khác không có?

**Câu 24**: Nêu khái niệm quần thể, quần xã, hệ sinh thái?

**Câu 25:** Trong chọn giống, người ta dùng hai phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần nhằm mục đích gì? Giải thích vì sao anh em họ hàng trong vòng 3 đời không được lấy nhau

**Câu 26** : Ưu thế lai là gì? Cho biết cơ sở di truyền của hiện tượng trên? Tại sao không dùng ưu thế lai để nhân giống? Muốn duy trì ưu thế lai thì phải dùng biện pháp gì? Lai kinh tế là gì? ở nước ta, lai kinh tế được thực hiện dưới hình thức nào? Cho ví dụ?

**Câu 27**. Môi trường là gì? Có mấy loại môi trường? Kể tên? Lấy ví dụ?Nhân tố sinh thái là gì? Lấy ví dụ.Giới hạn sinh thái là gì?

**Câu 28**: Nêu ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật?Nêu ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật?Nêu ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật?Nêu ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống sinh vật?Các sinh vật cùng loài và khác loài có những mối quan hệ sinh thái nào? Lấy ví dụ.

**Câu 29**: Hãy sắp xếp mối quan hệ tương ứng với các quan hệ sinh thái đã học?

1. Cây tầm gửi

2. ĐV nổi ăn thức ăn thừa của Giáp xác

3. Hổ, báo ăn hươu, nai.

4. Chấy, rận sống dưới lớp da thú

5. Cây mọc theo nhóm

6. Kiến và cây sống chung trong đó cây giúp kiến chỗ ở, thức ăn thừa của kiến là nguồn phân bón cho cây

7. Chim ăn hạt

8. Bầy trâu chống lại bầy hổ bằng cách đưa con yếu vào bên trong và xếp thành vòng vây quanh bên ngoài

9. Bầy sơn dương chạy tán loạn trước thú dữ.

**Câu 30**: Trong thực tiễn sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các các thể sinh vật, là giảm năng suất vật nuôi cây trồng?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **TT/NTCM duyệt****Nguyễn Ngọc Anh** | **Người ra đề cương****Trần Thúy Hồng** |